

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119 /2022/HSST

Ngày: 16 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 125/2022/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/HSST-QĐ ngày 06/12/2022 đối với bị cáo:

ĐIỀU G, sinh năm 2000 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: S’Tiêng; Tôn giáo: không; con ông Điều S, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Thị T, sinh năm 1972; vợ, con chưa có; tiền án: 01 (Ngày 31/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 88/2021/HSST; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp 3, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10 tháng 11 năm 2022, vì không có tiền tiêu xài nên G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đỏ, biển kiểm soát: 93P1 - 669.28 (sau đây viết gọn là xe mô tô) đi từ nhà đến xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 03 giờ 40 phút ngày 11 tháng 11 năm 2022, khi đến khu vực vườn cao su thuộc ấp 3, xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành thì G thấy nhà chị T đang bật sáng đèn, ở vườn cao su gần đó có ánh đèn pin của người dân đi cạo mủ cao su. Nghĩ gia đình anh P đã đi cạo mủ, không có người trông coi nên G nảy sinh ý định đột nhập vào tìm tài

sản lấy trộm. G dựng xe tại vườn cao su cách nhà của chị T khoảng 200 mét rồi đi bộ ra phía sau trèo tường vào khu vực bếp nhà. Sau đó, G đi vào phòng ngủ của chị Thanh tìm tài sản lấy trộm. G thấy tại nơi để đồ dùng trang điểm của chị T có 02 hộp nhựa tròn, màu đỏ nên G lấy trộm rồi mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có một số nữ trang giả gồm: 01 đôi bông tai màu vàng, 01 sợi dây chuyền, màu vàng, có gắn 01 mặt dây chuyền đính đá màu trắng và 01 đôi bông tai màu trắng có đính đá. Nghĩ đây là vàng thật nên G lấy trộm rồi tiếp tục đi đến phòng ngủ của con gái anh P là cháu Lê Thị Minh Th (sinh năm 2008) tiếp tục tìm tài sản lấy trộm nhưng cháu Th đã khoá cửa nên G không vào được. Nghe thấy tiếng động, cháu Th thức dậy thì thấy G nên gọi điện thoại báo cho chồng chị T là anh Lê Thanh P. Nghe tiếng xe mô tô của anh P nên G mở cửa bỏ chạy thì bị anh P đuổi theo bắt giữ. Sau đó, anh P gọi điện thoại báo vụ việc cho Công an xã Nha Bích đến lập biên bản và đưa G về trụ sở làm việc.

Kết luận định giá tài sản số: 89/KLĐG-HĐĐGTS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Chơn Thành, kết luận:

- 01 sợi dây chuyền làm bằng kim loại, màu vàng, có gắn 01 mặt dây chuyền đính đá màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 100.000 đồng;
- 01 đôi bông tai không rõ chất liệu, màu vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 50.000 đồng;
- 01 đôi bông tai bằng kim loại, màu trắng tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 20.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 170.000 đồng.

Tại biên bản kiểm tra xác định chất liệu và giá trị cụ thể tài sản bị chiếm đoạt ngày 11 tháng 11 năm 2022 của cơ quan Điều tra lập tại cơ sở kinh doanh vàng, bạc, đá quý “Kim Thăng II” xác định:

- 01 sợi dây chuyền làm bằng kim loại liên mặt màu vàng, có đính đá màu trắng, về chất liệu: không có hàm lượng vàng, được làm bằng kim loại được sơn màu vàng bên ngoài, mặt đính bằng hạt nhựa, trọng lượng 4.18gram, (1.11 chỉ) nếu là vàng 18K, tại thời điểm bị chiếm đoạt đã bao gồm tiền công, trị giá 3.862.000 đồng; nếu là vàng 24K có giá 5.883.000 đồng.

- 01 đôi bông tai màu vàng, được làm bằng nhựa sơn màu vàng bên ngoài, trọng lượng 3.78 gram, tương đương 01 chỉ; nếu là vàng 18K tại thời điểm bị chiếm đoạt đã bao gồm tiền công, trị giá 3.480.000 đồng; nếu là vàng 24K có giá 5.300.000đ.

- 01 đôi bông tai làm bằng kim loại, màu trắng nếu là bạch kim tại thời điểm bị chiếm đoạt đã bao gồm tiền công, trị giá 1.800.000 đồng; nếu là Bạc có trị giá 100.000đ, nếu là Vàng 18K xi trắng có trị giá 800.000đ.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 sợi dây chuyền làm bằng kim loại màu vàng, có gắn 01 mặt dây chuyền đính đá màu trắng; 01 đôi bông tai màu vàng; 01 đôi bông tai màu trắng có đính đá màu trắng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát: 93P1-669.28 xác định:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đỏ - đen - bạc có biển kiểm soát đăng ký là 61K1-141.56. Xe mô tô biển kiểm soát 61K1-141.56 trên được em gái của Điều G là chị Thị D, sinh năm 2005, nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước mua lại. Hiện tại, Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã thu hồi biển số nên chị D đang chờ Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước cấp biển số mới. Ngày 10 tháng 11 năm 2022, G mượn xe mô tô trên của chị D để đi chơi, chị D không biết G không biết G dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D;

+ Đối với biển kiểm soát: 93P1-669.28 được gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đỏ - đen - bạc là biển số đăng ký của xe mô tô nhãn hiệu SH MOTO, màu xanh của mẹ G là bà Thị T mua lại và sử dụng từ năm 2018 cho đến nay. Do biển số chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đỏ - đen - bạc của chị D đã được Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thu hồi nên chị D đã tháo biển kiểm soát 93P1-669.28 trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH MOTO gắn vào chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đỏ - đen - bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M11 là tài sản hợp pháp của Điều G không sử dụng thực hiện tội phạm.

Trách nhiệm dân sự: Chị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 121/QĐ-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10 tháng 11 năm 2022 với lý do không có tiền tiêu xài nên Điều G đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đỏ, biển kiểm soát 93P1-669.28 đi từ nhà đến xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến khu vực vườn cao su thuộc ấp 3, xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thì G thấy nhà chị T đang sáng đèn, nghĩ gia đình chị T đã đi cạo mủ, không có người trông coi nên Điều G đã đột nhập vào nhà chị T tìm tài sản lấy trộm, Điều G đã lấy trộm được một số tài sản là: 01 đôi bông tai màu vàng giả, 01 sợi dây chuyền màu vàng giả, có gắn 01 mặt dây chuyền đính đá màu trắng và 01 đôi bông tai màu trắng có đính đá. Tổng trị giá tài sản là 170.000 đồng. Tuy nhiên, Điều G nghĩ số tài sản trên là vàng thật – có trị giá trong khoảng 7.400.000đ đến 12.900.000 đồng; Vì vậy, hành vi của Điều G đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]Phân tích tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy, thời gian tạm giam chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo bên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “ Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số học vấn thấp. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Chủ tọa phiên tòa quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M11 là tài sản hợp pháp của Điều G không sử dụng thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho Điều G.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Điều G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Điều G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Điều G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M11.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Loan